

Thái Hòa, ngày 05 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 30; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 275; 280; 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2019/TLST-KDTM ngày 02 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP đ

Địa chỉ: T, 35 H, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đặng Văn T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP đ - Chi nhánh P.

Địa chỉ: Số 417 đường T, khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

(Theo Quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng số 906/QĐ-BIDV ngày 26/11/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP đ).

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Trung K - Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp - Chi nhánh Ngân hàng TMCP đ.

Theo Quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng số 205/QĐ-BIDV.PQ ngày 15/3/2019 của Giám đốc Ngân hàng TMCP đ - Chi nhánh P

Ông Nguyễn Anh T - Chức vụ: Chuyên viên phòng khách hàng cá nhân - Chi nhánh Ngân hàng TMCP đ.

Theo Quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng số 206/QĐ-BIDV.PQ ngày 15/3/2019 của Giám đốc Ngân hàng TMCP đ - Chi nhánh P.

Cùng địa chỉ: Số 417 đường T, khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1965

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1979.

Đều trú tại: Khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP đ tổng số tiền nợ gốc và lãi là tính đến hết ngày **27/6/2019** là 1.551.050.000 (Một tỷ, năm trăm năm mươi một triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó số tiền nợ gốc 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng), tiền lãi trong hạn là 68.666.667đ (Sáu mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng) tiền lãi quá hạn tính đến hết ngày **27/6/2019** là 482.383.333đ (bốn trăm tám mươi hai triệu, ba trăm tám mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng) theo đồng tín dụng số 05/3891218/2015/HĐTD ngày 29/6/2015 và bảng kê rút vốn ngày 29/6/2015.

2.2. Kể từ ngày 06/7/2019, ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Đ, bà L thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP đ thì lãi suất mà ông Đ, bà L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP đ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP đ

2.3. Trong trường hợp ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP đ có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số thửa số 16939.04.52 (nay là thửa số 8), tờ bản đồ số 04 (nay là 19) , diện tích 496,3m² (trong đó có 26,1m² đã được bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án tuyến đường P đi vào huyện N diện tích còn lại 470,2m²) đã được UBND thị xã T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 834483 ngày 19 tháng 4 năm 2009 mang tên ông Nguyễn Văn Đ. Và Toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 05/3891218/2013/HĐTC ngày 12/12/2013 giữa ngân hàng thương mại cổ phần đ và ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị L. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Đ, bà L phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP đ đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp còn thừa thì Ngân hàng TMCP đ phải trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị L.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị L trả hết nợ trên thì Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

đổi với thửa số 16939.04.52 (nay là thửa số 8), tờ bản đồ số 04 (nay là 19) , diện tích 496,3m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 834483 đã được UBND thị xã Thái Hoà cấp ngày 19 tháng 4 năm 2009 cho ông Nguyễn Văn Đ.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng thỏa thuận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (ba triệu đồng), Ngân hàng đã nộp đủ.

2.5. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị L thỏa thuận chịu toàn bộ án phí KDTM ST với số tiền là 29.265.750 (hai mươi chín triệu, hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng, bảy trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP đ số tiền tạm ứng án phí 25.468.100đ (hai mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, một trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000548 ngày 02/4/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngoan